TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **146**/2024/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kính

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2024/TLST-HS ngày 16/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2024/QĐXXST-HS ngày 10/7/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 01 năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 2 Hồ T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1; có vợ và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/11/2016, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án 176/2016/HSST). Ngày 06/10/2018, chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Dương Thị Phương C, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; tạm trú: 61/71 Ấp D, Phạm H, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 14/11/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-814.96 đi từ nhà qua khu vực đường P, Phường E, Quận H để mua đồ. Khi T đang đi trên đường P, Quận H hướng từ cầu C đến Tạ Quang B, thì thấy chị Dương Thị Phương C bán cam vắt, đang ngồi trên vỉa hè trước số C P, Phường E, Quận H, chị C cầm điện thoại di động S A23 màu hồng trên tay để sử dụng. Thấy vậy, T nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại di động nêu trên bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T chạy xe ngược chiều trên đường P hướng từ Tạ Quang B đến cầu C, khi đến chỗ chị C đang ngồi, T áp sát vào phía bên phải của chị C, rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị C cầm trên tay, rồi tăng ga chạy thoát, chị C tri hô và đuổi theo nhưng không kịp. T cầm điện thoại di động vừa cướp giật được cất giấu vào túi quần trái phía trước, rồi chạy đến tiệm mua bán điện thoại di động A T1 (số C Lô C P, Phường D, Quận H) bán cho chị Huỳnh Thị Thu H1 với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, T nhận tiền rồi đi về nhà, số tiền trên T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/12/2023, chị C đến Công an P, Quận H trình báo vụ việc nêu trên. Chị C cho biết 01 điện thoại di động Samsung A23 màu hồng mua năm 2022 giá 5.900.000 đồng. Qua truy xét, ngày 26/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã đưa Nguyễn Văn T về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngoài ra, T còn khai nhận, vào đầu tháng 11/2023, T còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của một người phụ nữ (không rõ lai lịch địa chỉ) tại trước số A P, Phường E, Quận H. Sau đó, T đem bán cho chị Trịnh Thị Hồng T2 tại tiệm Đ2, địa chỉ H H, Phường D, Quận E được 1.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bán chiếc điện thoại di động nêu trên cho chị T2 thì T không nói nguồn gốc do đâu mà có.

Qua làm việc, anh Nguyễn Thanh D là chủ tiêm điện thoại di động A T1 tại địa chỉ: C Lô C P, Phường D, Quận H và vợ là chị Huỳnh Thị Thu H1 khai không nhớ là có mua của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Samsung A23 màu hồng hay không, anh D và chị H1 kiểm tra lại điện thoại trong tiệm thì không có điện thoại nêu trên.

Qua làm việc, chị Trịnh Thị Hồng T2 trình bày: Do thời gian đã lâu nên không nhớ là có mua của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 11 hay không, chị T2 kiểm tra lại điện thoại trong tiệm thì không có điện thoại nêu trên.

Ngày 21/02/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H có Kết luận định giá số: 19/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 điện thoại di động Samsung A23 màu hồng có giá là 2.933.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 nón bảo hiểm màu xám có chữ Piaggio của Nguyễn Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe gắn máy biển số 59L2-814.96, số máy: JF86E2062209, số khung: RLHJF5835JY062138. Qua xác minh, xe gắn máy trên do chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1990, cư trú tại: 2 Hồ T, Phường D, Quận H (vợ T) đứng tên đăng ký. Ngày 14/11/2023, chị L khai T mượn sử dụng xe gắn máy trên đi mua đồ thì chị L đồng ý. Sau đó, T sử dụng xe gắn máy trên đi cướp giật tài sản thì chị L không biết. Ngày 22/4/2024, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho chị Nguyễn Thị Mỹ L.

- 01 đĩa CD tròn, lưu trữ hình ảnh trích xuất camera ghi nhận vụ việc, được chị Dương Thị Phương C giao nộp và không có nhu cầu nhận lại.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Phương C yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKS-Q8 ngày 15/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 nón bảo hiểm màu xám có chữ Piaggio.

- 01 xe gắn máy biển số 59L2-814.96, số máy: JF86E2062209, số khung: RLHJF5835JY062138. Xe do chị Nguyễn Thị Mỹ L (vợ T) đứng tên đăng ký. Chị L cho T mượn xe sử dụng nhưng không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 22/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị L là có căn cứ, nên đề nghị không xét.

- 01 đĩa CD tròn, lưu trữ hình ảnh trích xuất camera ghi nhận vụ việc, được chị Dương Thị Phương C giao nộp, là chứng cứ vụ án, nên đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận định giá số 19/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Quận H2 và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 14/11/2023, tại trước số C P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để công khai nhanh chóng chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu hồng của chị Dương Thị Phương C trị giá 2.933.000 đồng, rồi tẩu thoát.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ mà còn có thể xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến hoạt động di chuyển giao thông trên đường, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 24/11/2016, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Đây là tình tiết Hội đồng xét xử cân nhắc để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, chị Dương Thị Phương C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động S A23 bị chiếm đoạt, không thu hồi được, số tiền là 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên buộc bị cáo bồi thường cho chị Dương Thị Phương C số tiền 3.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 nón bảo hiểm màu xám có chữ Piaggio của Nguyễn Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 59L2-814.96, số máy: JF86E2062209, số khung: RLHJF5835JY062138. Xe do chị Nguyễn Thị Mỹ L (vợ T) đứng tên đăng ký, chị L cho bị cáo mượn xe sử dụng nhưng không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 22/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị Nguyễn Thị Mỹ L là có căn cứ, nên không xét.

- 01 đĩa CD tròn, lưu trữ hình ảnh trích xuất camera ghi nhận vụ việc, được chị Dương Thị Phương C giao nộp, là chứng cứ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tình từ ngày 28/12/2023.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 468; Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Dương Thị Phương C số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 nón bảo hiểm màu xám có chữ Piaggio.

(Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 13/6/2024)

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ

thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa